

# Cảm quan Phật giáo trong thế giới nghệ thuật của *Cánh đồng bất tận*

• Phan Thị Thu Hiền

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

## TÓM TẮT:

Triết lý Phật giáo về “bất động”, “hạn chế sân hận, trải rộng tình thương” là cấu tứ lớn của *Cánh đồng bất tận*. Thế giới nghệ thuật trong *Cánh đồng bất tận*, cả hệ thống nhân vật lẫn hình tượng không gian - thời gian, đều cấu trúc trên sự tương phản giữa bóng tối của Hận thù, Hủy diệt, Chết chóc, Tuyệt vọng và ánh sáng của Tình yêu, Che chở,

**Từ khóa:** *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư, cảm quan Phật giáo, văn học Nam Bộ, văn hóa Nam Bộ.

Với cả những người ủng hộ lẫn những người phê phán, trong nước cũng như nước ngoài, *Cánh đồng bất tận* đều được xem như có ý nghĩa cảm xúc, chia sẻ tác Nguyễn Ngọc Tư thành hai giai đoạn trước và sau tác phẩm này. Điều quan trọng làm nên sự cách tân của *Cánh đồng bất tận* mà hầu như tất cả các nhà phê bình đều nhận thấy chính là ở tầm khái quát và chiều kích suy tư của nó<sup>1</sup>. Tới *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư

Sự sống, Niềm tin ... Vẫn viết câu chuyện gần gũi thời sự về những người nông dân miền quê Nam Bộ quen thuộc nhưng ở tác phẩm này, ngòi bút Nguyễn Ngọc Tư đã vượt lên trên cái riêng, cái cá thể để đạt tới thông điệp phổ quát của nhân loại, một nhân loại muôn đời khát khao tình yêu thương cứu rỗi.

không chỉ là người kể chuyện có duyên với những tình tự quê hương Nam Bộ mà đã tạo dựng nên *một thế giới nghệ thuật riêng*, không chỉ phản ánh thực tại khách quan mà thể hiện một *cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm* về con người và cuộc đời.

Trong quan niệm nghệ thuật của tác phẩm, dễ dàng nhận thấy ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo. Một số học giả đi trước đã chú ý đến điểm này tuy vấn đề chưa được nghiên cứu chuyên sâu. Theo chúng tôi, cảm quan đời sống thâm nhập triết lý Phật giáo đã góp phần tạo dựng hình

<sup>1</sup> Đỗ Hồng Ngọc cho rằng “khi từ bỏ lãnh địa quen thuộc của mình lao vào một cõi đất mới, một *cánh đồng bất tận toàn cầu hóa*: cái đục, cái ác, cái xấu, cái phản “con” trong mỗi con người”, Nguyễn Ngọc Tư giống “ngon gió phương Nam mát rượi bỗng trở thành cơn lốc xoáy...”. Và tiếc nuối những tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư từng “làm cho những người nhà quê trong mỗi chúng ta phải cảm động, ray rứt, giật mình, cứ muốn được quê mãi như thế”, ông thờ dài khi đọc *Cánh đồng bất tận* “thấy một dạng *luận đề*, nhà văn muốn nói lên một điều gì đó, muốn nhân danh cái gì đó, dàn xếp cái gì đó, tô đậm cái gì đó rồi dùng văn chương của mình để đúc khuôn nó lại”.

Phạm Xuân Nguyên vui mừng vì “Tư đã đưa ngòi bút mình ra khỏi nhà, khỏi xóm, đến với *cánh đồng cuộc đời*, (...) bắt đầu *chạm được vào những vỉa tầng cuộc sống* của vùng đất cô sống và viết văn. *Dữ dội và nhân tình*...”.

Theo Nguyễn Ngọc, “qua những bức xúc thời sự, Tư có cái tài *biến nó thành cái nhân loại*.” *Cánh đồng bất tận* được

Nguyễn Ngọc xếp ngang với *Số Đỏ* của Vũ Trọng Phụng, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh cùng những truyện ngắn hay nhất của Nguyễn Huy Thiệp; và ông khẳng định: “Với *Cánh đồng bất tận*, văn chương ta *bước vào toàn cầu hóa hôm nay một cách đàng hoàng, cùng và ngang bằng với những giá trị nghệ thuật và nhân văn của toàn cầu*, chẳng phải nề ai hết”.

Ông Seo Jae Young, đại diện Nhà xuất bản Asia tại Seoul, khi giới thiệu bản dịch tiếng Hàn của *Cánh đồng bất tận* (2007), cũng nói: “Qua tiểu thuyết của cô, người ta có thể cảm nhận được *sự thay đổi nhận thức về xã hội và cuộc sống*. (...) Từ tác phẩm này, chúng ta thấy rằng dòng văn học hiện đại của Việt Nam có thể được chia thành hai giai đoạn, trước và sau Nguyễn Ngọc Tư”.

tượng không gian, thời gian, nhân vật, chuyển tải những chiêm nghiệm thế sự, nhân sinh mang tầm phổ quát, khiến *Cánh đồng bất tận* trở thành tác phẩm cảm xúc sáng tác Nguyễn Ngọc Tư nói riêng và văn chương Việt Nam đương đại nói chung.

Ngay ở lời đề từ, Nguyễn Ngọc Tư viết: “Tôi biết về Phật Giáo không nhiều, vợ được quyển sách nào thì đọc cái ấy. Cũng có điều hiểu được, học được, làm được, nhưng nhiều điều buộc phải “bỏ tay”. Ví dụ như mấy lời này: “Khi nào bạn bực tức, giận dữ, hãy bắt động! Ngay tại đó! Đừng cử động! Đừng làm gì cả! Đừng nói gì – dù chỉ một lời. Hãy yên lặng và bắt động hoàn toàn. Tuyệt đối không biết gì đến kẻ hoặc sự việc làm cho mình giận dữ” (Hạn chế sân hận, trải rộng tình thương - Tỳ kheo VISUDDHACÀRAZ). Trời ơi, mình giận muốn chết, muốn gào thét, muốn cào cấu, muốn đập phá mà không cho mình nhúc nhích, sao có thể há hê? Đạt được đạo mới khó làm sao...”<sup>2</sup>.

Học “bắt động”, “hạn chế sân hận, trải rộng tình thương” dường như trở thành *cấu tứ lớn* cho toàn bộ tác phẩm.

Không gian nghệ thuật

“Và chiếc ghe, cánh đồng, dòng sông thênh thang mãi...”. Câu văn này khái quát không gian chủ yếu của *Cánh đồng bất tận*, một không gian *vừa quen vừa lạ* so với những tác phẩm trước đó của chính Nguyễn Ngọc Tư.

Trong những tác phẩm trước đó, không gian thường cụ thể, gắn với “những vàm, kinh, rạch, xẻo, tắc chằng chịt, mà tên gọi cũng gợi trí tò mò, tìm hiểu ở người đọc: vàm Cỏ Xước, Vàm Mắm, kinh Cỏ Chác, kinh Mười Hai, kinh Thợ Rèn, Rạch Mũi, Rạch Ráng, Rạch Ruộng, Xẻo Mê, Xẻo Rô, Lung Lớn, Gò Cây Quao..., hay những tên ấp, tên làng, tên chợ nhiều chất Nam Bộ: xóm

Xẻo, xóm Rạch, xóm Kinh Cụt, xóm Miếu, chợ Ba Bảy Chín, Cái Nước, Trảng Cò, Đất Cháy, Mút Cà Tha...”<sup>3</sup>. Đến *Cánh đồng bất tận*, vẫn là vùng quê đồng bằng sông Cửu Long đó, vừa xác định lại vừa trở nên *như không xác định*, với những địa danh chỉ có trong tâm hồn hai nhân vật trẻ thơ khi chúng phiêu dạt đời du mục: “Cánh đồng không có tên. Nhưng với tôi và Điền, chẳng có nơi nào là vô danh, chúng tôi nhắc, chúng tôi gọi tên bằng những kỷ niệm mà chúng tôi có trên mỗi cánh đồng...”. Có cánh đồng mang tên người chị là cô gái ăn sương. *Cánh đồng Chia cắt* là tên Nương “tạm gọi” nơi cô đã đợi cho đến lúc hết hy vọng em trai mình quay trở lại. *Cánh đồng Bất tận* là cái tên Nương “tự dung nghĩ ra” cho cánh đồng “vào mùa đẹp nhất trong năm”, rồi trên chính cánh đồng ấy, Nương bị cưỡng đoạt. Tác phẩm được dẫn dắt từ người kể chuyện là Nương, và thức nhận của nhân vật về sự kiện thường trở nên thiết yếu hơn chính các sự kiện, chính *không gian tâm lý* hơn là không gian vật lý đã thống lĩnh khí quyển thực sự của câu chuyện.

Chiếc ghe vốn xuất hiện trong nhiều tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư, như một hình ảnh quen thuộc ở đồng bằng sông Cửu Long: ghe như đôi chân của con người - đi lại, làm ăn, buôn bán, chợ búa, thăm hỏi, gặp gỡ, giao lưu...; ghe đồng thời là ngôi nhà của một bộ phận cư dân. Trong đó có những người nuôi vịt chạy đồng. Trong *Cánh đồng bất tận*, cha con Út Vũ cũng nuôi vịt chạy đồng, nhưng, hành trình chiếc ghe của họ, trước hết và sau hết, không hoàn toàn vì sinh tồn, mà chủ yếu là *hành trình thù hận*. Chiếc ghe không gắn kết mà là *chiếc ghe cô lập*.

Đốt nhà, bỏ làng vì hận người vợ bội bạc, Út Vũ chống ghe đưa hai con nhỏ ra đi, “tới những chỗ vắng người”, nơi ít ai hỏi “Má mấy đứa nhỏ đâu?” để ông khỏi đau đớn vết thương lòng. Khi đổ bến thôn xóm, ruộng vườn nào đó có người

<sup>2</sup> Các trích dẫn tác phẩm *Cánh đồng bất tận* trong bài này lấy từ [http://www.vietstudies.info/NNTu/NTTu\\_CanhDongBatTan.htm](http://www.vietstudies.info/NNTu/NTTu_CanhDongBatTan.htm)

<sup>3</sup> Huỳnh Công Tín: “Nguyễn Ngọc Tư – Nhà văn trẻ Nam Bộ”. <http://evan.vnexpress.net/News/phe-binh/phe-binh/2006/04/3B9ACE94/>

đàn bà mê mệt, sẵn sàng bỏ tất cả để theo ông, Út Vũ cho người đó lên ghe, chờ đi “một quãng đường vừa đủ để người ở lại nhìn rõ chân dung của sự phản bội, sau đó người đàn bà bị hất lên bờ”. Mỗi lần như thế, thật khó để phân biệt, chiếc ghe của họ “bỏ đi hay chạy trốn”. Chạy trốn niềm đau của bản thân, Út Vũ trả thù tất thấy đàn bà, gieo rắc niềm đau cho bao người khác. Chiếc ghe của Út Vũ tạo lập những chia lìa, tan tác và tự thân nó cũng chia lìa, tan tác. Chìm đắm trong đốn đau, thù hận, ông thậm chí quay lưng cả với hai đứa con mình, chỉ vì chúng giống mẹ, chúng gợi nhớ về người xưa. “Thành ra, cái ghe thấy nhỏ, lại rộng vô cùng tận, loay hoay chỉ ba con người, nhưng nhiều năm trôi qua, hai chị em tôi vẫn cảm thấy xa cách cha”.

Chiếc ghe đưa cha con Út Vũ lênh đênh hết cánh đồng này tới cánh đồng kia. Những “cánh đồng hoang vắng”, “cánh đồng hoang lạnh”, “cánh đồng vắng ngắt”,... Khi Sương tỉnh lại trên chiếc ghe đã cứu mình, cô phải kêu lên: “Trời đất ơi, chỗ nào mà vắng tanh vậy nè?”. Chiếc ghe đơn độc đến bất thường giữa cánh đồng cô liêu đến bất thường. Chiếc ghe không bển đỗ yêu thương để cánh đồng thành biển xa vô vọng: “Có ai chờ chúng tôi, trên những cánh đồng khơi?”.

Chiếc ghe đi, đi mãi vẫn trong vòng luẩn quẩn của đốn đau, thù hận. Bữa ăn gia đình mà ba cha con lặng lẽ, cô độc “như ba cái má ngò”, Nương “tưởng mình đang ngồi trên cánh đồng của chín năm trước. Một cánh đồng miền viễn với gió lất lay những khối nắng héo xèo, một nhúm mây rất mỏng và rời rạc bay tha thểu trên cao. (...) Cánh không đổi, người cũng không, cứ ngồi ngoáy mãi vết thương cũ, nhỏ nước mắt”.

Một thế giới của thù hận – khô kiệt tình yêu thương, do đó, cũng khô kiệt sự sống!

Trong những tác phẩm trước đó của Nguyễn Ngọc Tư, yếu tố không gian nổi bật nhất là sông nước: “sông bốn phía, nước tư bề! Quơ chỗ nào cũng đụng nước, ngó chỗ nào cũng thấy sông. Nước là nền, sông là dòng cho ngòi bút của Tư

triển miên tuôn chảy...”<sup>4</sup>. Đến *Cánh đồng bất tận*, vẫn có sông, kinh, ao, đầm,... nhưng cạn nước. Tìm chỗ tắm, Sương ngoao ngán ngó dòng kinh đầy vắng phèn, sau rồi trằm mình xuống nơi Điền gọi là ao, thực ra là “một hố bom cũ, bình bát mọc quanh, rau muống chằng chịt phủ kín mặt nước”. Đàn vịt được nuôi trong sự môi mèn: “không có nước, chúng bì bạch, chậm rì và chẳng thể đi xa (...) Ngay cả nước để chúng tắm tấp cũng chua lét vì phèn.” Khắp nơi đều như vậy. “Người ta không thể trồng đậu, trồng dưa vì thiếu nước. Bầy con nít giỡn nhoi trên những con kinh khô trơ lòng.” Nơi xóm nhỏ bên bờ sông lớn mệnh mang mà người dân lại không có nước dùng, “Ồ đó, có người con trai bảo: ước làm sao trước lúc má tui chết, bà được tắm một bữa đã đời”.

Ngay những câu đầu tác phẩm đã mở ra cánh đồng khô hạn. “Con kinh nhỏ nằm vắt qua một cánh đồng rộng. Và khi chúng tôi quyết định dừng lại, mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống nơi này”. Nam Bộ vốn là xứ hiền hòa hai mùa mưa nắng, nhưng trong *Cánh đồng bất tận* là “mùa hạn nóng bỏng, bất thường”, trôi trong nhịp điệu đợi chờ lo âu, thắc thòm “nắng rất dài”(…) “mà, mùa mưa vẫn còn xa lắm”.

“Và chiếc ghe, cánh đồng, dòng sông thênh thang mãi...”. Chiếc ghe Út Vũ xuôi những dòng sông, giữa những cánh đồng nhưng thực sự đi vào sa mạc của hận thù. *Cánh đồng bất tận* là hình tượng đầy ám ảnh của sa mạc ấy, quá trình sa mạc hóa và sức mạnh hủy diệt. Hận thù không thể ngừng định được hận thù, nuôi thù hận chỉ làm cho thù hận ngày càng chồng chất.

### Thời gian nghệ thuật

*Cánh đồng bất tận* có bối cảnh rất thời sự của đời sống người nông dân đồng bằng sông Cửu

<sup>4</sup> Kiệt Tấn: “Sông nước Hậu Giang và Nguyễn Ngọc Tư”. [http://www.vietstudies.info/NNTu/KietTan\\_HauGiangvaNNTu.htm](http://www.vietstudies.info/NNTu/KietTan_HauGiangvaNNTu.htm)

Long trong quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, nơi “những cánh đồng ngoa ngoắt thay đổi vị của nước, từ ngọt sang mặn chát; những cánh đồng vắng bóng người, và lúa rày mọc hoang nhớ đau nhớ đón bàn chân xưa nghẽn trong bùn quánh giờ đang vất vả kiếm sống ở thị thành”. Đây câu chuyện tới cao trào là dịch cúm gia cầm, một sự kiện trở thành tâm điểm của báo chí thời *Cánh đồng bất tận* ra đời. Chúng ta không quên Nguyễn Ngọc Tư cũng đồng thời là phóng viên.

Tuy nhiên, chúng ta có cảm giác các nhân vật “bị dồn đuổi ráo riết” dường như chủ yếu không phải từ tiến trình những sự kiện khách quan như vậy. Trước cảnh những đàn vịt bị chôn sống, trong khi “Đám nuôi vịt chạy tùm lại ở một chỗ, cúi mặt vào lưng nhau. Họ xót của, tiếc tiền, họ cảm nhận được sự kiệt quệ, đói nghèo đang vây bủa” thì Nương thấy “Cha tôi ngồi riêng biệt ở một bờ đất và đốt thuốc ngó trời, điệu bộ hơi dửng dưng.” Nương hiểu sâu sắc rằng: “Với nỗi đau sâu hoắm sẵn trong lòng, thì những biến cố khác chẳng qua như một vết xước nhỏ ngoài da, nhằm nhò gi.”

Gây áp lực “dồn đuổi ráo riết” trong *Cánh đồng bất tận* là một tiến trình thời gian khác, ngấm ngấm mà mạnh mẽ, hùng hồn, sâu dưới mọi biến cố.

Không đợi đến khi chị Sương ra đi, Điền cũng ra đi, Nương mới nghĩ đến “chuỗi rất dài của sự trừng phạt.”

Sự trừng phạt của lưới trời lồng lộng, buông tóa nơi nơi, theo sát kẻ phạm tội, không đường trốn thoát: “Điều đó lý giải vì sao thiên nhiên ngày càng trở nên hung dữ hơn, khắc nghiệt hơn. Bằng những sấm chớp, gầm gừ, dường như trời đất đã nín nhìn nhiều, cuông nộ bắt đầu rồi đây. (...) Ý nghĩ đó xuất hiện triền miên trong đầu tôi, rằng trời chỉ trút mưa, trút nắng ở nơi chúng tôi dừng chân lại. Nỗi bẽ bàng của những người đàn bà bị cha tôi bỏ rơi (và công thêm niềm đau vỡ của những người quây quanh họ) đã thấu qua những tầng mây”.

Sự trừng phạt, Nương biết tên của nó và luôn cảm thấy nó đi theo như cái bóng, không thể rũ bỏ, nó có động năng, có gia tốc không cưỡng lại được: “Sự báo ứng dường như đang ở rất gần”.

Sự trừng phạt, được vận hành bởi thế lực vô hình mà cách thế lại như thế của một nhân cách sắt đá, gắt gao: “Sự trừng phạt tính toán cũng vừa vắn, vừa đủ vui, vừa đủ thương, quẩn quýt, nó lại đứng sau lưng và cười nhạo chúng tôi.”

Sự trừng phạt không chút sớm và không chút muộn. Giống y như Út Vũ đã tính toán quăng đường vừa đủ khi ông hất bỏ những người đàn bà nông nổi lên bờ để họ không còn đường quay lại, đến lượt ông, sự trừng phạt cũng cân nhắc khít khao, chặn đứng mọi nỗ lực tái hồi. Chính xác khi trong ông như manh nha ân hận, tiếc nuối, chính xác khi yêu thương như chợt tỉnh sau giấc dài u mê: “Cha bắt đầu có một chút quan tâm với tôi. Dường như chỗ trống của thằng Điền nhắc cha nên quý những gì còn lại.”. Chính xác khi ông bắt đầu ước mong con gái mình được một cuộc sống bình thường. Nương cảm nhận được những cố gắng rất lớn của cha, nhưng cô cũng còn cảm nhận về sự thể đã không còn cứu vãn: “Dường như không còn kịp nữa, để hàn gắn sự đổ nát, để sắp xếp những mảnh vỡ lạo xạo trong lòng. (...) Mà có đau, dường như cũng trễ...”.

Nương ý thức ngày càng sâu sắc về tiến trình không thể tránh khỏi của sự trừng phạt, sự báo ứng. Trong mừng tượng, cô từng ngược trở về những cánh đồng nơi chiếc ghe của cha con cô đã đi qua: “Tôi gặp nhiều đứa trẻ tên Hận, tên Thù mang khuôn mặt rắp tâm của cha tôi, với đôi mắt sâu và chiếc mũi thẳng. Những đứa trẻ nhàu úa, cộc cằn, cằn cằn, chỉ tiếng chửi thề là tươi rói, nhảy ra xoi xói ở đầu môi. Và hình ảnh đó thật đến nỗi, tôi giác lùi lại vì một đứa đang nhìn trân trối vào mình, ngạo nghễ: "Tao không thích học, chừng nào lớn, tao đi chăn vịt. Má tao (hoặc ba tao) dạn, phải đánh chết tụi chăn vịt kia”.

Ba tên lưu manh cường đoạt Nương trên cánh đồng, với cô, không khác trong bản chất, cũng là

những thằng Hận, chỉ lớn hơn những đứa trẻ nọ. Điều đó lý giải cho phản ứng “yếu ớt, cảm lạnh” của cô khi “bị ghì ngựa trên mặt ruộng bì bõm nước”: “Thằng Điền thì ở xa. Cánh đồng vắng ngắt, chấp chới vài cánh cò. Tôi biết rằng, không có cái gì làm cho cuộc chiêm đoạt này dừng lại”. Tự học lấy mọi điều mà sống trên cánh đồng cuộc đời, Nương đã hiểu được sự **chấp nhận**, sự **bất động** mà người cha chưa hiểu nổi: “Cha không **chấp nhận** điều đó. Ông liên tục vùng vẫy.” (...) “Ước gì cha tôi hiểu, để mà thanh thân...”.

Một “chuỗi rất dài của sự trừng phạt”, gieo gặt nấy. *Cánh đồng bất tận* là hình tượng đầy ám ảnh của tiến trình báo ứng. Như cái hạt đã gieo sẽ lớn lên thành cây, ra trái, hạt độc cho trái đắng, hạt lành cho trái ngọt, con người ta khi gieo hành động, dù thiện hay ác, không một hành động nào mất đi không tằm tích trong dòng thời gian, mỗi hành động tạo kết quả tương ứng và không ai khác ngoài người gây tạo hành động phải nhận chịu kết quả hành động của chính mình.

### Hình tượng nhân vật

Trước *Cánh đồng bất tận*, “một trong những điều làm người đọc có cảm tình với truyện của Nguyễn Ngọc Tư là vì chị đã tái hiện được những nét tính cách “Nam bộ rặt” trong khi xây dựng hình tượng con người”<sup>5</sup>.

Đến *Cánh đồng bất tận* thì khác.

Trả lời câu hỏi: “Nhân vật trong “*Cánh đồng bất tận*” có nguyên mẫu không?”, Nguyễn Ngọc Tư bảo: “Không, tôi tự nghĩ ra. **Tìm đồ con mắt cũng không thấy người nông dân nào dữ dằn vậy đâu**”<sup>6</sup>.

Trong một cuộc phỏng vấn khác, nhà phê bình cũng đưa ra nhận xét về tính cách tàn nhẫn, khinh bạc của nhân vật Út Vũ: “Liệu nhân vật này có giống một số nhân vật người cha của nhà văn M.J

Coetzee không? Một số người cho rằng tâm lý của ông ấy không giống người Nam Bộ lắm, mà “tây” quá?”. Nguyễn Ngọc Tư thú nhận: “Ông ấy có vẻ “tây” thiệt. (...) Nhưng nếu tôi viết theo tính cách người Nam Bộ thì sau khi vợ bỏ theo người, ông ấy sẽ buồn, uống rượu. Sau đó người ngoại và ở vậy nuôi con. Hay sẽ lấy vợ khác (bà này cũng rất mực thương con của chồng dù tội nó không thương lại, nhưng cuối cùng cũng hiểu được tấm lòng nhau). Tôi viết theo kiểu đó hoài, nên rành lắm. Nhưng như vậy thì tôi có gì mới?”<sup>7</sup>.

Có thể thấy Nguyễn Ngọc Tư như tự giác từ bỏ chất “đặc sản” địa phương, thậm chí hy sinh cả sự chân thực tính cách khi xây dựng những nhân vật trong *Cánh đồng bất tận*.

Thi pháp nhân vật của tác phẩm này, có thể nói, là thi pháp của cái **dị thường**.

Út Vũ dị thường. Không ít lần, Nương nghĩ, tận đáy lòng, “cha hơi khác-con-người”. Cô nhận nhanh từng nét biểu hiện cho niềm hy vọng: “Cha tôi đã có-vẻ-bình-thường”. Không ít lần cô thầm lén ước ao: “chị chủ nhà chính là hy vọng để chị em tôi trở về cuộc sống bình thường với một người - cha - bình - thường”.

Hai chị em Nương và Điền cũng dị thường. Chị chủ nhà ở Bàu Sen ngần ngại nói với cha Nương: “Ngó mặt hai đứa con anh (...) thấy... không bình thường”. Đứa con nhỏ của chị ta cũng nhanh chóng nhận ra điều đó, nó bỏ mặc không rủ Nương và Điền cùng tham gia những trò chơi trẻ con nữa. Ở trong cự ly gần với Điền, chị Sương phải thảng thốt la lên: “Trời đất ơi, sao vậy nè, cưng?”. Nương và Điền tự ý thức sự bất bình thường của chúng - “Hai đứa tôi đều kỳ dị, đến mức nhiều khi tự giạt mình” - không những thế, nhiều khi Nương và Điền xem đó là một lựa chọn - “chúng tôi chấp nhận để cho người ta nhìn mình như những kẻ điên (miễn là tạm quên nỗi buồn của cõi - người)”.

<sup>5</sup> Nguyễn Trọng Bình: “Phong cách truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư nhìn từ phương diện quan niệm nghệ thuật về con người”. <http://www.viet-studies.info/NNTu/>

<sup>6</sup> <http://www.viet-studies.info/NNTu/>

<sup>7</sup> <http://www.viet-studies.info/NNTu/>

Ở những mức độ khác nhau, họ đều là những **nhân vật lạc loài**, những **nhân vật mất mát**.

Nỗi đau của Út Vũ trước sự phản bội của người vợ mà ông hết lòng hết dạ thương yêu là nỗi đau tàn phá, giết chóc. Khi nỗi lửa đốt ngôi nhà của mình, “nhìn ngọn lửa, mặt đanh lại, rồi mắt bỗng rục lên”, ông đã cháy thành ngọn lửa. Mặt khác, anh bị chính ngọn lửa ấy thiêu rụi: ông “giống như đồ vật bằng gốm vừa qua cơn lửa lớn, vẫn hình dáng ấy nhưng đã rạn nứt”.

Nỗi đau nhanh chóng chuyển thành nỗi hận. Nương và Điền thấy cha từ đáng thương trở nên “đáng sợ”, từ nạn nhân thành tội phạm, từ bị **đồ vật hóa** trở nên bị **thú vật hóa** khi Út Vũ lao vào những cuộc săn đuổi, trả thù đàn bà: “Cha giống như con thú trở về tổ sau khi no mồi. Con thú nằm mơ màng nhắm nháp lại hương vị của miếng mồi, và ngậm ngời thòm thềm con mồi kế tiếp. Có lúc sự vật lộn làm vết thương cũ của con thú đau, nó liếm láp vết máu, và tôi hãi hùng nhận ra chỗ đau ấy cứ rộng thêm ra”. “Quan hệ theo mùa, theo bản năng, trong cha tôi không còn một chút cảm xúc nào”.

Tuy nhiên, Út Vũ có thể đáng giận mà không đáng ghét. Về cứng rắn, khắc kỷ thậm chí tàn nhẫn, khinh bạc ông cố gắng tạo nên không phải bao giờ cũng che khuất được con người thật bên trong nhạy cảm, yếu đuối. Không ít lần Nương và Điền thấy ông như “người đóng tuồng vừa trút lớp. Xanh xao, lạnh lẽo đến ngơ ngác và cô đơn”. Khi trong bữa ăn, Nương kể người ta đã hại chị Sương bằng keo dán sắt, cả Út Vũ lẫn Điền “lặng đi, tiếng đĩa tre khua vào miệng chén ngưng bật. Điền ngó tôi và tôi thì đọc được sự ghê sợ, kinh tởm cồn lên trong mắt cha”. Cũng vậy, khi Điền giả dò té sông, “cha hơi giật mình hoảng hốt, dợm lao xuống nước, nhưng rồi cha điềm nhiên ngồi lại, tiếp tục gọt đũa, chắc là nhớ ra thằng Điền đã lặn lội nước sông từ năm bốn tuổi, sức mấy mà chết trôi”. Cả khi đẩy người đàn bà xóm Bàu Sen lên bờ, phản ứng của ông không phải sự đắc thắng, hả hê mà pha trộn

những phức cảm, đau và hận, xót thương và tiếc nuối, cho người và cho mình - cái cười của ông vật vã mà ngán lệt: “Người vừa khuất trong tiệm tạp hóa, cha cười. Chị em chúng tôi mãi mãi không quên cái cười đó, nó vừa dữ dội, đau đớn, hoang dã, cay đắng, nghiệt ngã. Cái cười thật dài, riết lấy khuôn mặt cha, làm mắt cha hơi lồi ra, ánh lên như có nước”. Vì vậy, sau khi Sương rời Điền ra đi, Út Vũ đã thức tỉnh, dù muộn màng, ông trở về con người ngày xưa của mình, yêu thương chăm sóc con gái như thể muốn bù đắp lỗi lầm.

Bị thù hận thống ngự đến thui chột yêu thương, mất mát nhân tính, Út Vũ có thể là một **nhân vật tha hóa**. Nhưng vẫn không mất đi cốt lõi sâu xa của một **nhân vật hướng thiện**. Không ngẫu nhiên mà nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đã xây dựng Út Vũ trong sự giành giật sáng tối: ‘đằng sau khuôn mặt chữ điền ngời ngời đó là một hố sâu đen thẳm, bển bờ mờ mịt, chơi vơi, dễ hụt chân”. “Những suy nghĩ cồn cào làm cho vẻ mặt cha lung linh như bầu trời nhiều mây và gió. Thoát quang đằng thoát âm u, thoát khoái trá, thoát đau đớn...”. Hình tượng nhân vật cảnh báo cái ranh giới rất mong manh giữa yêu thương và thù hận, cao thượng và thấp hèn.

Điền, nhân vật nam thứ hai trong tác phẩm, được thể hiện như một **nhân vật khiếm khuyết, tàn phế**, với những **bệnh lý tinh thần** ù sâu dưới những **bệnh lý thân xác**.

Chín tuổi, chứng kiến cảnh người mẹ oằn oại dưới lão bán vải lưng đầy những nốt ruồi, tâm hồn đứa trẻ đã bị tổn thương, bị vấy bẩn tàn nhẫn. Từ đó, Điền mắc **bệnh chảy nước mắt sống**, “Điền khóc suốt (...), dù vẻ mặt nó rất bình thân”, những giọt nước mắt không bao giờ khô được “ri từng giọt như máu tươi”.

Rồi lớn lên trên chiếc ghe của hành trình thù hận, ghê sợ sự thô bạo của cha: “cha làm việc đó cũng như mấy con vịt đập mái”, Điền ngày càng khinh bi tình dục, khinh bi quan hệ giữa đàn ông và đàn bà mà theo Điền chỉ có sự bản thiêu. “Điền

chối bỏ niềm vui được trở thành một người đàn ông thực thụ. Nó tự tìm hãm bản năng trở dậy mạnh mẽ ở tuổi dậy thì bằng sự tất cả sự miệt thị, giận dữ, căm thù. Nó phản kháng bằng cách trút sạch những gì cha tôi có, cha tôi làm". Để đến nỗi Điền trở nên phi giới tính về mặt sinh lý, không còn khả năng ân ái, yêu đương.

Không chỉ là nạn nhân, Điền là một *nhân vật gương soi*. Những sai lầm của cha mẹ, theo những cách khác nhau, in ngấn tích không thể gột xóa, hủy diệt đi bản chất trong sáng, làm vỡ nát tâm hồn và số phận của Điền mãi mãi không thể hàn gắn. Nương cảm thấy: "Sự bất thường của Điền chẳng qua nằm trong chuỗi dài của sự trừng phạt". Sự báo ứng "gieo gì gặt nấy" đã vận hành dưới bề sâu nghiệt ngã như vậy.

Về một khía cạnh nào đó, Sương cũng là nhân vật dị thường.

Nương đã thật sự ngạc nhiên lần đầu tiên nghe giọng của Sương khi chị tỉnh lại sau trận đòn thù ghen tuông bầm giập: "Giọng nói chị không bị thương tích gì hết, trong vắt và ngọt ngào".

Nương cũng ngạc nhiên cách mà Sương kể mình bị đánh vì làm đi: "- Ăn trên mồm hôi nước mắt của người ta nên lâu lâu bị đánh cũng đáng đời, hen mấy cung? Chị nói, và ngà nghiêng cười, dường như chị thấy mình trả giá vậy cũng vừa. "Mà hên ghen, nhờ vậy mà gặp được mấy cung, được ở chung vậy, vui thiệt vui...".

Sương đã mang tiếng cười vào cuộc sống ba cha con Út Vũ, cuộc sống vốn chỉ gồm cảm lạnh, nước mắt nén vào lòng. Và chỉ trên cánh đồng mang tên chị, hai đứa trẻ lại được nghe tiếng gọi "cung".

Những cực nhục của kiếp đời làm đi không tước đoạt được nơi Sương tâm hồn chan chứa tình yêu, khao khát và tin tưởng ở tình yêu. Bầy vịt mổ vào chân chị lúc chưa quen, "chị nhảy xồm ra, la oai oái, sau lại cười (mà con mắt đung đưa phía cha) "mai một mấy con vịt quý này sẽ khoái chị, mấy hồi...". Hơn tuổi Nương và Điền

không bao nhiêu, tuy nhiên, Sương đã chớ che những đứa em như tình mẹ con. Sương âu yếm vò đầu Điền, thương xót mắt mắt của Điền, Sương ghen ngào ôm Nương khi nghe em kể kỷ niệm kỳ kinh nguyệt đầu tiên. Tình yêu thương ấy thêm động lực cho chị đến với Út Vũ và sau đêm yêu đương với Út Vũ, "khuôn mặt chị tràn ngập ánh sáng, như chị vừa mở ra một cánh cửa mặt trời."

Trong *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tu hai lần miêu tả ánh trăng, đều gắn với Sương. Đêm Sương chủ động đến với Út Vũ, "trôi trên trời một mảnh trăng mỏng leo lét", còn đêm mà Sương đem thân mình để cứu bầy vịt, cứu cuộc sống cả gia đình Út Vũ: "Chị về khi trăng rạng rỡ trên đầu". Sương là *ánh sáng của tâm hồn yêu thương*, nhưng những nỗ lực hết mình của chị không đủ hồi sinh Út Vũ chìm sâu trong bóng tối thù hận.

Sương ra đi. Mà ánh trăng đêm ấy mãi còn trong Nương.

Hai nhân vật nữ trong tác phẩm, Sương và Nương, khác biệt số phận và tính cách nhưng giống nhau đáng nét *yêu thương tràn trề mẫu tính*.

Thức dậy giữa đêm khuya, Điền thốt gọi "Mẹ ơi" không chỉ vì chị Nương giống mẹ hình hài, gương mặt, mà vì chị Nương ngồi bất chí, vá áo cho em thay mẹ, chị Nương ôm Điền an ủi, vỗ về như mẹ mỗi khi em đau khổ, cô đơn.

Càng lớn Nương càng hay nghĩ về mẹ. Từ chỗ gột bỏ những gì giống mẹ, cô có phần day dứt vì phải chăng chính những lời độc địa của mình đã đẩy mẹ ra đi. Khi bị bọn lưu manh đè dí trên cánh đồng, cô đau đớn vì hiểu ra "về mặt má tôi cái hôm bị người đàn ông bán vải đo lên người hình như không phải là khoái lạc thặng hoa, nó giống như tôi bây giờ, đau rần rụa, nhói tận chân tóc".

Tình yêu thương mẫu tính có năng lực *đồng cảm, nhân ái, bao dung*. Khi Nương nghĩ mình có thể sinh con, "nó chấp nhận việc ấy, dù phủ

phàng”. *Cánh đồng bất tận* kết thúc trong hình dung âm áp, nồng hậu của trái tim người mẹ: “Đứa bé đó, nhất định nó sẽ đặt tên là Thương, là Nhớ hay Dịu, Xuyên, Hường... Đứa bé không cha nhưng chắc chắn được đến trường, sẽ tươi tỉnh và vui vẻ sống đến hết đời, vì được mẹ dạy, là trẻ con, đôi khi nên tha thứ lỗi lầm của người lớn.” Kết thúc tác phẩm mở ra chân trời tươi sáng khi cánh đồng bất tận không còn là sa mạc hận thù mà trở thành đất lành gieo hạt giống yêu thương, khoan thứ. Hận thù không thể dập tắt được hận thù, hận thù chỉ có thể được dập tắt bằng dòng nước mát của Tình yêu.

Triết lý Phật giáo về “bất động”, “hạn chế sân hận, trải rộng tình thương” thực sự là cầu tứ lớn

của toàn bộ tác phẩm. Thế giới nghệ thuật trong *Cánh đồng bất tận*, cả hình tượng không gian, thời gian lẫn nhân vật, không phân cực thiện - ác, tốt - xấu mà cấu trúc trên sự tương phản giữa *bóng tối của Hận thù, Hủy diệt, Chết chóc, Tuyệt vọng* và *ánh sáng của Tình yêu, Che chở, Sự sống, Niềm tin* ... Vẫn viết câu chuyện gần gũi thời sự về những người nông dân miền quê Nam Bộ quen thuộc nhưng ở tác phẩm này, ngòi bút Nguyễn Ngọc Tu đã vượt lên trên cái riêng, cái cá thể để đạt tới thông điệp phổ quát của nhân loại, một nhân loại muôn đời khát khao tình yêu thương cứu rỗi.

## Sense Sphere of Buddhism in the Art World in *The Boundless Rice Field* by Nguyen Ngoc Tu

• Phan Thi Thu Hien

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

### ABSTRACT:

*The philosophy of Buddhism which encourages remaining tranquil, constraining one's hatred, cultivating and expanding one's compassion is thoughts composed in the literary work The Boundless Rice Field by Nguyen Ngoc Tu to breathe inspiration into readers. In the poetic world of The Boundless Rice Field, the cast of characters as well as images embracing space and time are structured and built on the contrast*

*between the darkness of hatred, destruction, termination, death, despair and light of compassion, protection, life, faith, etc. The plot is widely known as current affairs closely connected to the daily life of farmers and peasants in the rural South; however, in this work, Nguyen Ngoc Tu's words go beyond the private, the personal self to express a universal message of humankind full of thirst for love, tolerance and salvation.*

**Keywords:** *The Boundless Field (literary work), Nguyen Ngoc Tu, Buddhist inspiration, literature of South Vietnam, culture of South Vietnam.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đỗ Hồng Ngọc: “Tiếng thờ dài với Cánh đồng bắt tận”. <http://tuoitre.vn/Van-hoa-Giai-tri/Van-hoc/110989/Tieng-tho-dai-voi-Canh-dong-bat-tan.html>
- [2]. Huỳnh Công Tín: “Nguyễn Ngọc Tư – Nhà văn trẻ Nam Bộ”.
- [3]. <http://evan.vnexpress.net/News/phe-binh/phe-binh/2006/04/3B9ACE94/>
- [4]. Kiệt Tấn: “Sông nước Hậu Giang và Nguyễn Ngọc Tư”.  
[http://www.vietstudies.info/NNTu/KietTan\\_HauGiangvaNNTu.htm](http://www.vietstudies.info/NNTu/KietTan_HauGiangvaNNTu.htm)
- [5]. Nguyễn Ngọc: “Không gian của Nguyễn Ngọc Tư”.  
<http://www.nguoibanduong.net/index.php?v=News&at=article&sid=1176>
- [6]. Nguyễn Ngọc Tư: Cánh đồng bắt tận. [http://www.vietstudies.info/NNTu/NNTu\\_CanhDongBatTan.htm](http://www.vietstudies.info/NNTu/NNTu_CanhDongBatTan.htm)
- [7]. Nguyễn Trọng Bình: “Phong cách truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư nhìn từ phương diện quan niệm nghệ thuật về con người”. <http://www.viet-studies.info/NNTu/>
- [8]. Phạm Xuân Nguyên: “Cánh đồng bắt tận: Dữ dội và nhân tình”. <http://tuoitre.vn/Van-hoa-Giai-tri/Van-hoc/111596/Canh-dong-bat-tan-Du-doi-va-nhan-tinh.html>
- [9]. “Tác phẩm Cánh đồng bắt tận được chuyển ngữ và phát hành tại Hàn Quốc”.
- [10]. [http://www.rfa.org/vietnamese/in\\_depth/Vn\\_BestsellerConceptIntroducedInSouthKorea\\_TMi-20071028.html](http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/Vn_BestsellerConceptIntroducedInSouthKorea_TMi-20071028.html)